

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (theo Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 28/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường);

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng; Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc giám sát, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;

Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Quy hoạch phân bổ tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước dưới đất tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty TNHH một thành viên quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 161/TTr-STNMT ngày 13/3/2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH một thành viên quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La (địa chỉ: Tổ 1 phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt với những nội dung sau:



**1. Tên công trình khai thác:** Hồ thủy lợi Suối Chiều, xã Mường Thái, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

**2. Mục đích khai thác, sử dụng nước:** (theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật được phê duyệt):

- Tạo nguồn cấp nước ổn định cho 800 ha ruộng lúa 02 vụ;
- Cấp nước sinh hoạt cho 42.900 người và 53.260 con gia súc;
- Cải thiện môi trường sinh thái vùng lòng hồ kết hợp du lịch, nuôi trồng thủy sản.

**3. Nguồn nước khai thác, sử dụng:** Suối Tắc (sau điểm nhập lưu với suối Chiều) là phụ lưu cấp 1 của Sông Đà.

**4. Vị trí khai thác:** Tọa độ theo VN 2000 (kinh tuyến trực  $104^0$ , múi chiều  $3^0$ ): X = 2360047, Y = 570420.

**5. Chế độ khai thác:** Hồ thủy lợi Suối Chiều vận hành theo chế độ điều tiết năm; chế độ khai thác, sử dụng là 365 ngày/năm.

**6. Lưu lượng khai thác, sử dụng:**  $Q_{\max} = 1,257 \text{ m}^3/\text{s}$ .

**7. Phương thức khai thác, sử dụng:** Công trình hồ thủy lợi Suối Chiều có đập đầu mối được xây dựng trên dòng chính suối Tắc vận hành theo chế độ điều tiết năm, khai thác nguồn nước trên lưu vực suối Tắc để tạo nguồn cấp nước cho khoảng 800 ha lúa 02 vụ của huyện Phù Yên với lưu lượng lớn nhất là  $1,257 \text{ m}^3/\text{s}$ . Nước được dẫn từ hồ chứa qua cống lấy nước xả trở lại suối Tắc để điều tiết cho các công trình thủy lợi (Nà Xá, Bản Đông, Nà Nghịu) và cấp nước sinh hoạt (Trạm cấp nước Nà Xá) khu vực hạ du.

**8. Thời hạn của giấy phép:** 10 năm (mười năm) tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 2.** Công ty TNHH một thành viên quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La chỉ được phép khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép này phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

3. Tuân thủ Quy trình vận hành hồ chứa đã được UBND tỉnh phê duyệt và lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác. Trường hợp sử dụng mặt nước hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí thì phải được cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước chấp thuận bằng văn bản.



4. Duy trì dòng chảy thường xuyên sau đập với lưu lượng lớn nhất 1,257 m<sup>3</sup>/s đảm bảo cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, mục đích sinh hoạt và chăn nuôi khu vực hạ du.

5. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

6. Hoàn thành việc lắp đặt camera và các thiết bị quan trắc tự động để thực hiện việc quan trắc, giám sát trực tuyến mực nước hồ, lưu lượng khai thác theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/12/2020; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định. Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước; thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn, tổ chức dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng.

7. Hằng năm, lập kế hoạch điều tiết nước hồ chứa theo quy định; thông báo kế hoạch điều tiết nước cho UBND các cấp nơi có hồ chứa và vùng hạ du hồ chứa.

8. Chịu sự kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

9. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý.

10. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

11. Cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước hồ chứa theo quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.

12. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng.

**Điều 3.** Công ty TNHH một thành viên quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH một thành viên quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La còn tiếp tục khai thác nước mặt như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. /

**Nơi nhận:**

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Phù Yên;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Công ty TNHH MTV quản lý khai thác CTTL Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 25 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Hùng*  
**Lò Minh Hùng**